

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 31/2023/HS-PT
Ngày 23 - 02 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Anh K do có kháng cáo của bị cáo Đặng Anh K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đặng Anh K, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng N và bà Trịnh Thị Hồng H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến ngày 02/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; ngày 09/11/2022 bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Đặng Anh K: Ông Lê Hoàng H – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Thành P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 04/01/2022, sau khi đi đám đình hôn ở thôn L, Đ, M, Quảng Ngãi, Đặng Anh K rủ Nguyễn Tấn P mua ma túy về nhà của người tên T để sử dụng thì P đồng ý. P sử dụng điện thoại của mình (số điện thoại +84xx91xx9x9) để liên

lạc với người bán ma túy tên H ở thành phố Quảng Ngãi (số điện thoại 03x2x4x6x1 chưa rõ lý lịch cụ thể) mua 01 chাম ma túy khay và 02 viên ma túy (thuốc lắc) thì người bán ma túy nói có, sau đó K đưa điện thoại của mình để P bấm số tiền 1.800.000 đồng rồi P đưa điện thoại lại cho K nhập mật khẩu để chuyển tiền vào tài khoản của người bán ma túy. Sau khi chuyển tiền thành công, người bán ma túy nhắn tin qua điện thoại của P với nội dung đã nhận được tiền thì K điều khiển xe mô tô biển số xxPx-0x8.x9 chở P ra thành phố Quảng Ngãi để lấy ma túy. Khi đến vòng xoay đầu đường Tr thì P liên lạc với người bán ma túy thì có 01 đôi nam nữ chạy xe hiệu Vision màu trắng vẫy tay K, K nhận ma túy đưa cho P cầm rồi điều khiển xe về hướng M. K điều khiển xe chở P đến nhà T. Khi đến nhà T, do nhà T không khóa nên K, P vào được nhà, K mở băng keo đen lấy ma túy ra, rồi xuống nhà bếp lấy đĩa sứ lên, P bỏ thuốc lên đĩa dùng thẻ ATM cả nhuỷen thuốc lắc bỏ vào ly nước coca, còn K lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng quẩn tròn lại, lấy điều thuốc ngựa rút hết ruột bên trong rồi xỏ tờ tiền vào bên trong vỏ điều thuốc để làm ống hít ma túy khay, K lấy một nửa ma túy khay bỏ ra đĩa, dùng thẻ ATM chia thành nhiều đường nhỏ. Sau đó K, P sử dụng thuốc lắc và ma túy khay rồi cả hai mở nhạc trên điện thoại nghe.

Khoảng 20 phút sau, Nguyễn Văn Th gọi điện cho P hỏi đang ở đâu thì P nói đang sử dụng ma túy ở nhà T, sau đó T chở Th tới nhà T rồi mượn xe của Th chạy lên nhà dì của T ở xã Đ chơi. Khi vô nhà, Th thấy P và K đang nằm và thấy 02 đường ma túy trên đĩa nên Th tới và hít 02 đường khay ma túy còn lại.

Một lúc sau, K rủ P và Th đến quán karaoke H tiếp tục sử dụng ma túy và nghe nhạc thì Th và P đồng ý. K gom số ma túy còn lại đưa cho P bọc vào túi áo khoác, P điều khiển xe mô tô biển số xxPx-01x.x9 chở Th và K lên quán Karaoke H ở thị trấn M, huyện M, Quảng Ngãi. Sau đó K gặp bà Huỳnh Thị L là quản lý quán hỏi để thuê phòng hát karaoke thì bà L dẫn lên mở phòng số 03 mở máy hát. Vào phòng hát khoảng 5 phút thì Nguyễn Thị L1 là nhân viên mang trái cây, bia, nước ngọt lên phòng số 3. Lúc này, K lấy đĩa trái cây bỏ hết trái cây vào tô đựng khăn, dùng quần lau khô đĩa. K lấy ma túy khay mà P để trên bàn (số ma túy còn lại chưa sử dụng hết ở nhà T) đổ ma túy trên đĩa và dùng thẻ ATM chia thành nhiều đường nhỏ, K lấy ống hút được quẩn bằng tờ tiền làm tại nhà của T sử dụng trước 02 đường rồi để lại trên bàn, Nguyễn Tấn P sử dụng 01 đường rồi nằm nghe nhạc, Nguyễn Văn Th cầm một cục thuốc lắc cắn một ít rồi bỏ vào tay Nguyễn Thị L1, L1 chủ động bỏ vào miệng, sau đó Th đưa ma túy khay cho Nguyễn Thị L1 và L1 tiếp tục sử dụng. K lại hỏi Th còn thuốc lắc không thì Th nói thuốc lắc trên bàn nên K tiếp tục lấy thuốc lắc sử dụng rồi nằm nghe nhạc. Đến khoảng 17 giờ, K hỏi Th có chơi nữa không thì Th nói để tao gọi đồ có không, sau khi liên lạc với số điện thoại có tên “kẹo ke” Th nói với K là có, Th liên lạc mua 01 chাম ma túy khay và 02 viên ma túy đá (thuốc lắc) với giá 1.800.000 đồng. K đưa cho Th số tiền 1.100.000 đồng nhằm mục đích góp tiền mua ma túy, P đưa cho Th khoảng 300.000 đồng để trả tiền phòng hát từ lúc vào và nói với Th là không chơi nữa. Một lúc sau, Th nói K xuống lấy ma túy, K cầm theo điện thoại của Th để liên lạc với người bán ma túy. Khi xuống dưới quán, K nhận ma túy từ một người thanh niên đi xe Exciter 150 màu vàng (chưa xác định được) đứng trước quán, người thanh niên chạy đến đưa ma túy cho K rồi bỏ đi, K cầm ma túy lên lại phòng hát số 03, lúc này có tiếp viên Đặng Huỳnh A. K mở băng keo

đen lấy ma túy ra, đưa 02 viên thuốc lắc cho Th, Th lấy cây gập đá để tán nhỏ ma túy ra, còn K lấy ma túy khay đồ ra đĩa dùng thẻ ATM và máy lửa cà nhuyển phân thành nhiều đường để mọi người trong phòng sử dụng, trong quá trình phân chia ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

- Tại kết luận số 17/KLGD-PC09 ngày 07/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong túi ny lông màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,27 gam; Chất bột dạng cục, màu vàng bên trong túi ny lông màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng mẫu: 0,31 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

- Ngày 07/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận giám định số: 60/KL-KTHS đối với 01 (một) điện thoại di động của bị can Đặng Anh K kết luận:

Máy điện thoại di động màu đen – vàng, trên điện thoại có ghi dòng chữ Iphone, màn hình điện thoại bị nứt nhiều vị T, số Imei : 35xx13xx25xx9x4, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim, mặt trên thẻ sim có dòng chữ Viettel và dãy số: 8984xx800xx33xx49x7, nội dung dữ liệu Tch xuất, phục hồi trong khoảng thời gian ngày 04/01/2022, xác định:

+ Có 02 cuộc gọi đi, 02 cuộc gọi đến, 04 cuộc gọi nhờ, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn.

+ Không tìm thấy dữ liệu phục hồi.

+ Thẻ sim đã bị khóa, vì vậy không xác định được số thuê bao của thẻ sim và của nhà mạng di động nào.

+ Trong ứng dụng Agribank, tìm thấy số tài khoản đang đăng nhập là: 62xx20xx96xx7 và 01 thông báo giao dịch chuyển tiền được sao chép ra văn bản dưới dạng hình ảnh, trong đó ghi nhận nội dung Đặng Anh K chuyển khoản số tiền là 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng) đến số tài khoản 99xx39x96x52 vào lúc 11giờ 29 phút ngày 04/01/2022.

- Ngày 08/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận giám định số: 61/KL-KTHS đối với 01 (một) điện thoại di động của bị can Nguyễn Tấn P kết luận: Dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động, màu đỏ đen, nhãn hiệu iphone, model: A1864, IMEI : 3xx11xx90xx29x9 và thẻ Sim có dãy số 8984xx80xx82xx05xx0 thời gian trong ngày 04/01/2022, gồm:

+ Tch xuất được 11 cuộc gọi đến, 27 cuộc gọi đi, 11 cuộc gọi nhờ; 02 tin nhắn đến, 02 tin nhắn đi và không có tập tin ghi âm, video.

+ Không có nội dung dữ liệu phục hồi trong điện thoại di động.

+ Số điện thoại thẻ Sim có dãy số 8984xx80xx82xx05xx0 là : +8498xx89xx9 và nhà mạng Viettel.

+ Trong dữ liệu danh bạ không có thấy tên “ H” lưu trong mục danh bạ.

+ Nội dung chi tiết trong phụ lục của kết luận giám định có nội dung “ Nhận dc r a” vào lúc 11 giờ 31 phút ngày 04/01/2022 từ số điện thoại +84xx28xx661.

Ngày 28/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận giám định số: 62/KL-KTHS đối với 01 (một) điện thoại di động của bị can Nguyễn Văn Th kết luận:

- Điện thoại bị hỏng, không khởi động được, nên không Tch xuất được dữ liệu theo yêu cầu giám định.

- Số thuê bao của thẻ sim là: 09xx74xx91.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố bị cáo Đặng Anh K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Anh K 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án và được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến ngày 02/8/2022 và được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến ngày 14/12/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên Nguyễn Tấn P 07 (Bảy) năm tù, Nguyễn Văn Th 07 (Bảy) năm tù cùng về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Đồng thời còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/12/2022, bị cáo Đặng Anh K kháng cáo với nội dung xin xem xét lại bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Anh K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên P biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Đặng Anh K kháng cáo với nội dung xin xem xét lại bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo chỉ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần, hành vi thay đổi địa điểm để tiếp tục sử dụng ma túy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo K, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn P tại hồ sơ vụ án thì thấy, sau khi bị cáo Đặng Anh K rủ P mua ma túy tổ chức sử dụng tại nhà T cùng P, Th thì vẫn còn ma túy chưa sử dụng hết; K đưa ma túy còn lại cho P bỏ vào túi và rủ P, Th đến quán karaoke H để tiếp tục sử dụng ma túy và nghe nhạc. Khi đến quán karaoke K là người hỏi phòng để hát karaoke và sử dụng ma túy, là người đổ ma túy ra đĩa dùng thẻ ATM chia ma túy ra để mọi người sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy K rủ P, Th tiếp tục mua ma túy sử dụng, K là người trực tiếp xuống nhận ma túy và đổ ma túy ra đĩa, dùng thẻ ATM để chia ma túy ra cho mọi người trong phòng sử dụng thì bị bắt quả tang đang tổ chức sử dụng ma túy. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Anh K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo

của bị cáo Đặng Anh K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Anh K phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo K:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Anh K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng tội, nhưng xét xử bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là chưa đúng, vì bị cáo chỉ tổ chức sử dụng ma túy 01 lần tại quán karaoke H; còn việc sử dụng ma túy tại nhà T thì chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; vì K và P cùng nhau mua ma túy và sử dụng, K và P không rủ Th sử dụng ma túy, Th điện thoại cho P hỏi đang ở đâu thì P nói đang ở nhà T chứ không nói sử dụng ma túy tại nhà T, khi P đến nhà T thấy ma túy nên P tự sử dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- *Bị cáo Đặng Anh K tự bào chữa:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng tội, nhưng xét xử bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là chưa đúng, vì bị cáo chỉ tổ chức sử dụng ma túy 01 lần tại nhà của T; còn sau đó bị cáo không rủ P, Th đến quán karaoke để tiếp tục sử dụng ma túy; khi đến quán karaoke bị cáo tự lấy ma túy còn lại ra sử dụng rồi nằm nghe nhạc chứ không rủ ai cùng sử dụng; việc P, Th sử dụng hay không bị cáo không biết. Sau khi hết ma túy bị cáo không góp tiền mua ma túy với Th, bị cáo chỉ góp tiền trả tiền phòng, khi bị cáo chia ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị bắt chưa sử dụng được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Anh K thừa nhận bị cáo chỉ tổ chức sử dụng ma túy 01 lần tại nhà của T, còn việc sử dụng ma túy tại quán karaoke bị cáo không rủ rê những người khác sử dụng, không góp tiền mua ma túy. Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Anh K, P biểu quan điểm khác với bị cáo K, cho rằng bị cáo K chỉ tổ chức sử dụng ma túy 01 lần tại quán karaoke, còn tại nhà T bị cáo không tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản lấy lời khai, bản tự khai của bị cáo Đặng Anh K, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn P tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 11 giờ ngày 04/01/2022, Đặng Anh K rủ Nguyễn Tấn P mua ma túy đến nhà một người tên T để sử dụng, trong lúc K và T đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Văn Th gọi điện thoại cho P hỏi đang ở đâu, P nói đang sử dụng ma túy nên Th đến cùng sử dụng ma túy với P, K. Sau đó, do còn ma túy chưa sử dụng hết nên K rủ P, Th đến quán karaoke H để tiếp tục sử dụng ma túy, nghe nhạc. Khi đến quán karaoke thì K đến gặp bà Huỳnh Thị L là quản lý để thuê phòng thì được hướng dẫn vào phòng số 03, khi vào phòng thì K đổ ma túy ra đĩa đựng trái cây và dùng thẻ ATM chia thành nhiều đường nhỏ, K lấy ống hút được quán bằng tờ tiền sử dụng 02 đường rồi để lại trên bàn, Nguyễn Tấn P sử dụng 01 đường rồi nằm nghe nhạc, Nguyễn Văn Th cầm cục

thuốc lắc cắn một ít rồi bỏ vào tay Nguyễn Thị L1 (Là nhân viên của quán mang trái cây và nước uống lên phòng số 3), L1 chủ động bỏ vào miệng, sau đó Th đưa ma túy khay cho L1 thì L1 tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K hỏi Th có sử dụng ma túy nữa không thì Th đồng ý và liên lạc với số điện thoại “keo ke” để mua 01 chum ma túy khay và 02 viên ma túy đá với giá 1.800.000 đồng; K đưa cho Th 1.100.000 đồng góp tiền mua ma túy, P đưa cho Th 300.000 đồng để trả tiền phòng. Sau khi nhận ma túy, K mở băng keo đen lấy ma túy ra, đưa 02 viên thuốc lắc cho Th, Th lấy cây gập đá để tán nhỏ ma túy ra, còn K lấy ma túy khay đổ ra đĩa dùng thẻ ATM và máy lửa cả nhuộm phân thành nhiều đường để mọi người trong phòng sử dụng, trong quá trình phân chia ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Kết luận giám định: Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong túi ny lông màu trắng là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,27 gam; Chất bột dạng cục, màu vàng bên trong túi ny lông màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng mẫu: 0,31 gam.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Anh K, thì thấy: Bị cáo Đặng Anh K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và người khác, nhưng bị cáo đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù là phù hợp, không nặng. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Anh K, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của Luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Đặng Anh K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Anh K. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Anh K 07 (Bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (09/11/2022) và được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến ngày 02/8/2022.

2. Bị cáo Đặng Anh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện M;
- Công an huyện M;
- THA dân sự huyện M;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm